TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỐNG ĐA **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 188/2025/HNGĐ - ST
Ngày: 24 tháng 3 năm 2025
V/v: Tranh chấp Ly hôn

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỐNG ĐA, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - *Chủ tọa phiên tòa*: Bà Đặng Thị Hường

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Cờ

Bà Dương Tú Anh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hạnh – Thẩm tra viên chính.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa: *Bà Phạm Thanh Thúy – Kiểm sát viên.*

Hôm nay, ngày 24 tháng 3 năm 2025, tại phòng xét xử trụ sở Tòa án nhân dân quận Đống Đa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 957/2024/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 10 năm 2024, về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2025/QĐXX-ST ngày 03 tháng 3 năm 2025, giữa các đương sự:

**** Nguyên đơn:*** **Chị Phùng Thị Ngọc Á, sinh năm 1996**

Trú tại: Thôn A, xã A, huyện H, TP ..

Nơi tạm trú hiện tại: Thôn B, xã H, huyện T, thành phố Hà Nội.

Nghề nghiệp: Nhân viên Công ty CP K và thiết bị an toàn T&T.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Q – Luật sư Công ty L.

**** Bị đơn****:* Anh Sỹ D**, sinh năm 1992**

HKTT: Thôn A, xã A, huyện H, TP ..

Nơi tạm trú: Số D ngõ A Chùa L, phường L, quận Đ, thành phố Hà Nội.

Nghề nghiệp: Nhân viên Công ty TNHH P1

Đại diện theo ủy quyền theo ủy quyền: Ông Vũ Ngọc Đ và ông Lê Anh T; Địa chỉ: Tầng E số A Đ, phường N, quận H, Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

****Tại đơn khởi kiện và các văn bản tố tụng tiếp theo tại tòa cũng như tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn chị Phùng Thị Ngọc Á trình bày***: Chị và anh S Danh Thắng kết hôn hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã A, Huyện H Hà Nội vào ngày 14/02/2019. Sau khi kết hôn anh chị sống tại thôn A, xã A, huyện H, thành

phố Hà Nội.

Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc từ cuối năm 2019 đến cuối năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh T3 không quan tâm đến vợ con mặt khác giữa chị và mẹ chồng cũng có mâu thuẫn, anh T3 không đứng ra dàn xếp mâu thuẫn giữa chị và mẹ chồng mà lại đứng về phía mẹ chồng có những lời nói khó nghe đối với chị. Mâu thuẫn căng thẳng nhất là tháng 7 năm 2023, thời điểm đó chị nói với anh T3 muốn ở riêng nhưng anh T3 đã nói nếu chị Á không ở được nhà này thì cút. Do vậy đến tháng 9/2023, chị Á đã đưa con chuyển về nhà mẹ đẻ chị tại xã H, huyện T, thành phố Hà Nội để ở cho đến nay. Từ tháng 9/2023 cho đến nay chị và anh T3 sống ly thân, không có sự quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Nay chị Á xác định tình cảm của chị với anh T3 không còn. Nguyện vọng của chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh T3.

2. Về con chung: Chị Á khai chị và anh T3 có 01 con chung là Sỹ Danh T1 (nam), sinh ngày 15/9/2019. Cháu hiện đang sống cùng chị tại nhà mẹ đẻ chị. Ly hôn chị xin được trực tiếp nuôi cháu Sỹ Danh T1. Nếu được giao nuôi cháu T1 chị không yêu cầu anh T3 cấp dưỡng nuôi con. Lý do chị xin được nuôi con là từ khi cháu được sinh ra cho đến nay chị là người chăm sóc và nuôi dạy cháu, từ khi chị và anh T3 ly thân cho đến nay cháu T1 sống cùng chị do chị chăm sóc nên chị xin được tiếp tục chăm sóc cháu để cháu được phát triển tốt hơn. Cháu T1 hiện nay tâm lý rất sợ bố nên việc giao cháu T1 cho anh T3 nuôi sẽ không đảm bảo về tâm lí của cháu, còn về điều kiện kinh tế: chị Á là nhân viên tư vấn, thiết kế của Công ty CP Đ1 và phòng cháy chữa cháy Hải P và Công ty CP K và Thiết bị an toàn T&T, thu nhập hàng tháng cố định từ hai Công ty trên cố định là 45.000.000 đồng/1 tháng. Ngoài ra chị còn làm thêm với một số Công ty khác nhưng không cố định, thu nhập làm thêm từ các Công ty khác trung bình từ 5 đến 10 triệu đồng/ 1 tháng. Về điều kiện chỗ ở: Bố mẹ chị tạo điều kiện cho chị có chỗ ở tại nhà bố mẹ đẻ chị, diện tích nhà chị đang ở cùng bố mẹ chị khoảng 300m^2 , có 5 người đang ăn ở sinh sống gồm bố mẹ đẻ chị, em trai chị và hai mẹ con chị. Phòng mẹ con chị đang ở có diện tích khoảng 30m^2 tại nhà của bố mẹ chị tại Thôn B, xã H, huyện T, thành phố Hà Nội. Ngoài ra bố mẹ chị có cho chị mảnh đất và hỗ trợ thêm cho chị số tiền 450.000.000 đồng (Bốn trăm năm mươi triệu đồng) để chị nuôi con.

Anh T3 không đủ điều kiện nuôi con vì thứ nhất: Chỗ ở của anh T3 không ổn định, thay đổi liên tục; Thứ hai: anh T3 không có sự hỗ trợ từ bố mẹ, bố anh T3 thì hay uống rượu say sẽ ảnh hưởng đến việc nuôi dạy cháu T1, công việc của anh T3 thì rất bận phải làm cả đêm nên không có điều kiện chăm sóc cháu T1, còn công việc của chị có nhiều thời gian để chăm sóc cháu T1.

Nếu chị được giao nuôi con chị không yêu cầu anh T2 cấp dưỡng nuôi con, chị cũng sẽ tạo điều kiện anh T3 thăm nuôi con, nếu anh T3 không muốn đến nhà chị thăm con thì anh T3 có thể đến trường học của con để gặp cháu.

Nếu trường hợp anh T3 được giao nuôi con chị tự nguyện cấp dưỡng nuôi con là 3.000.000 đồng/ 1 tháng.

3. Về tài sản chung (động sản và bất động sản): Chị Á Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về nợ chung: Chị Á khai vợ chồng không vay nợ ai và không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5. **Về án phí**: Chị Á tự nguyện chịu 300.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

Ngoài ra chị Á không còn yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề gì khác.

Tại bản tự khai và các văn bản tố tụng tiếp theo tại tòa bị đơn anh Sỹ Danh T3 và đại diện theo ủy quyền của anh T3 về tranh chấp quyền nuôi con là ông Vũ Ngọc Đ trình bày: Về thời gian kết hôn chung sống ban đầu như chị Á trình bày là đúng. Còn về mâu thuẫn vợ chồng chị Á khai là không đúng. Mâu thuẫn vợ chồng anh chị phát từ lúc cháu T1 được 02 tuổi, anh muốn chị Á sinh thêm con nhưng chị Á không đồng ý và có nói với mẹ anh nếu anh muốn sinh thêm con thì sinh với người khác, sau đó thì chị Á đòi về nhà mẹ đẻ chị để ở. Còn việc chị Á nói mâu thuẫn giữa chị và mẹ chồng anh không đứng ra dàn xếp là không đúng. Khi sự việc xảy ra anh có đứng ra dàn xếp giữa hai bên. Mâu thuẫn vợ chồng anh thực sự xảy ra từ năm 2021 chủ yếu là do giữa mẹ chồng và nàng dâu. Chị Á có tính cách ngang bướng khi vợ chồng xảy ra bất cứ chuyện gì là chị Á dỗi và bơ anh luôn không nói năng gì với anh. Việc chị Á chuyển ra khỏi nhà anh là chị Á đã có chủ ý từ trước không nói gì cho anh biết. Nay anh xác nhận mâu thuẫn vợ chồng đã căng thẳng, tình cảm vợ chồng không còn, vợ chồng không có khả năng hàn gắn nên anh nhất trí thuận tình ly hôn cùng chị Á.

2. Về con chung: Anh T3 xác nhận vợ chồng có một con chung như chị Á trình bày là đúng. Ly hôn anh không đồng ý để chị Á nuôi con. Anh T3 có nguyện vong xin được trực tiếp nuôi con. Nếu trường hợp được giao nuôi con anh không yêu cầu chị Á cấp dưỡng nuôi con. Nếu chị Á được giao nuôi con anh tự nguyện cấp dưỡng nuôi con là 3.000.000 đồng/ 1 tháng. Anh hiện làm tại Công ty P1, thu nhập từ 31 đến 32 triệu/ 1 tháng. Ngoài công việc chính trong giờ làm việc anh còn làm thêm ngoài giờ tại Công ty thu nhập từ việc làm thêm sau trừ thuế là 11.000.000 đồng/ 1 tháng. Tổng thu nhập một tháng của anh là 42 đến 43 triệu đồng/ 1 tháng.

Lý do anh T3 xin được nuôi con là: Anh T3 có đủ điều kiện nuôi con. Gia đình chị Á nuôi con sẽ không đảm bảo vì bố mẹ chị Á rất chiều cháu sẽ dẫn đến cháu được chiều sẽ hư; Thứ hai chị Á phải đi làm xa nên về thời gian chăm sóc đưa đón cháu sẽ không đảm bảo; Thứ ba công việc của chị Á không ổn định chị Á làm tại Công ty T5 không phải tập đoàn nên chuyển việc liên tục, hơn nữa chị Á hay phải đi ra công trình giám sát có khi thì đi cả ngày, có lúc thì đi mất cả mấy ngày. Việc chị Á nói công việc anh T3 bận phải làm ca đêm là không đúng, công việc của anh có thể làm tại nhà và cũng rất ổn định anh làm tại Công ty đã được khoảng tám năm thu nhập cũng ổn định, hiện tại anh đang cư trú ổn định tại số D ngõ A phố C, phường L, quận Đ, Hà Nội,

diện tích 42m^2 có một phòng ngủ và một phòng khách, xung quanh có nhiều trường học thuận tiện. Nếu được giao nuôi con thì anh sẽ chuyển về sống cùng bố mẹ anh tại A, A, H, Hà Nội. Nhà bố mẹ anh xây cho anh ở có diện tích 250m^2 nhà xây 3 tầng, bố mẹ anh cũng có thể phụ giúp anh chăm sóc con, nếu cần gia đình anh sẽ thuê giúp việc. Trước đây khi anh và chị Á còn chung sống bố mẹ anh cũng có trợ cấp hàng tháng cho vợ chồng anh là 3.000.000 đồng/1 tháng nhưng chị Á không cần. Khi vợ chồng chưa mâu thuẫn anh là người chăm sóc cháu T1 cho đến khi chị Á đưa cháu T1 chuyển ra khỏi nhà.

Từ khi chi Á đưa cháu T1 về nhà mẹ đẻ chị ở anh vẫn qua lại chăm sóc cháu nhưng gia đình chị Á ngăn cản không cho anh thăm cháu, điển hình vào thời ngày 24/9/2023 anh có đến thăm cháu và có dắt cháu đi chơi thì chị Á đã giằng lại và hô hào mọi người vào ngăn cản không cho anh chơi với cháu, hàng tháng anh vẫn chuyển tiền cho chị Á để nuôi cháu T1, anh chuyển tiền hai lần một lần vào tháng 11/2023 và một lần vào tháng 02/2024, ngoài ra thì mỗi lần đến thăm cháu anh mang quà cho cháu.

3. Về tài sản chung (động sản và bất động sản): Anh T3 không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về nợ chung: Anh T3 xác nhận vợ chồng không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra anh T3 không có yêu cầu gì khác.

Luật sư bảo vệ quyền vào lợi ích hợp pháp cho chị Á có ý kiến: Sau khi phát biểu quan điểm bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho chi Á đã có ý kiến đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Phùng Thị Ngọc Á đối với anh Sỹ Danh T3, giao cháu Sỹ Danh T1 cho chị Á trực tiếp nuôi dưỡng, Tài sản và nợ chung chị Á, anh T3 không yêu cầu giải quyết nên không đề nghị xem xét.

Vị đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa có ý kiến: Quá trình tiến hành tố tụng giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến phiên tòa xét xử ngày hôm nay Thẩm phán và Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã tiến hành tố tụng theo đúng các trình tự thủ tục mà bộ luật tố tụng dân sự quy định. Nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật khi tham gia tố tụng.

Về nội dung vụ án: Sau khi phát biểu đánh giá các tình tiết của vụ án. Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa có ý kiến đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Phùng Thị Ngọc Á và anh Sỹ Danh T3. Về con chung: Xác nhận chị Á, anh T3 có 01 con chung là Sỹ Danh T1. Giao cho chị Á là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu Sỹ Danh T1 (nam), sinh ngày 15/9/2019, ghi nhận sự tự nguyện của anh T3 cấp dưỡng nuôi con hàng tháng mỗi tháng 3.000.000 đồng

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Á, anh T3 không yêu cầu giải quyết nên không xem xét. Chị Á phải chịu 300.000 VNĐ án phí ly hôn sơ thẩm. Anh T3 phải chịu 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về thủ tục tố tụng: Đây là vụ án Hôn nhân và gia đình về việc ly hôn, bị đơn là anh S Danh Thắng có nơi tạm trú tại Số D ngõ A Chùa L, phường L, quận Đ, thành phố Hà Nội. Nên căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 Tòa án nhân dân quận Đống Đa thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

Về nội dung:

[1].**Về quan hệ hôn nhân**: Chị Phùng Thị Ngọc Á và anh Sỹ Danh T3 kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã A, huyện H, thành phố Hà Nội. Hôn nhân của chị Á, anh T3 là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình giải quyết vụ án chị Á, anh T3 cùng xác nhận mâu thuẫn vợ chồng đã căng thẳng, tình cảm vợ chồng không còn, vợ chồng không có khả năng đoàn tụ. Chị Á, anh T3 cùng nhất trí ly hôn nên căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phùng Thị Ngọc Á và anh Sỹ Danh T3.

[2]. **Về nuôi con chung**: Chị Á, anh T3 có 01 con chung là Sỹ Danh T1 (nam), sinh ngày15/9/2019. Ly hôn chị Á, anh T3 cùng có nguyện vọng xin được trực tiếp nuôi con chung.

Xét yêu cầu xin trực tiếp nuôi con chung của chị Á, anh T3 Hội đồng xét xử thấy: Việc xin được trực tiếp nuôi con chung của chị Á, anh T3 là hoàn toàn chính đáng, thể hiện trách nhiệm của người làm cha làm mẹ đối với con. Song xét việc giao con cho ai trực tiếp nuôi dưỡng phải đảm bảo đủ mọi điều kiện tốt nhất cho con.

[2.1]. Xét điều kiện nuôi con của chị Á: Theo lời trình bày của chị Á và tài liệu, chứng cứ chị Á xuất trình để chứng minh yêu cầu xin được nuôi con của chị và tài liệu xác minh của Tòa án thể hiện: chị Á có ký Hợp đồng lao động với Công ty CP K1, Công ty CP Đ1, theo sổ hạch toán sao kê tài khoản thể hiện lương tháng của 02 Công ty trên là 45.000.000 đồng/1 tháng, bố mẹ đẻ chị cho chị một mảnh đất để xây nhà, chị Á có tiền gửi tiết kiệm. Bố chị Á có ý kiến chị nếu chị Á được giao nuôi con bố mẹ chị sẽ phụ giúp chị Á trong việc nuôi con.

[2.2]. Xét điều kiện nuôi con của anh T3: Anh T3 hiện làm tại Công ty TNHH P1, thu nhập một tháng của anh T3 là 22.000.000 đồng, ngoài ra anh T3 còn làm thêm ngoài giờ tại Công ty nên tổng thu nhập của anh T3 từ 42 đến 43 triệu đồng một tháng, Anh T3 hiện có Hợp đồng thuê nhà sống tại số D ngõ A Chùa L, phường L, quận Đ, thành phố Hà Nội, ngoài ra bố mẹ anh T3 có ý kiến nếu sau ly hôn anh T3 về sống cùng ông bà thì ông bà T4 điều kiện cho anh T3 có chỗ ở ổn định tại nhà ông bà.

Như vậy xét điều kiện và kinh tế và nơi ở của chị Á, anh T3 cả hai bên anh chị đều có chỗ ở, có việc làm và có thu nhập ở mức cao nên đều đảm bảo đủ điều kiện nuôi con, tuy nhiên cháu T1 hiện còn nhỏ, từ khi anh chị ly thân cho đến nay cháu

sống với chị Á do chị Á chăm sóc, cháu phát triển bình thường. Anh T3 lấy lí do không đồng ý cho chị Á trực tiếp nuôi con là do chị Á ngăn cản anh thăm con nên anh xin được trực tiếp nuôi con. Quá trình giải quyết vụ án anh T3 xác nhận anh đến thăm con chị Á không còn ngăn cản anh thăm con nữa. Xét thấy lí do anh T3 đưa ra để không đồng ý cho chị Á nuôi con đã không còn, cháu T1 đang sống ổn định cùng chị Á, nên để tránh việc xáo trộn cuộc sống của cháu T1 ảnh hưởng đến tâm lí của cháu nên việc giao cháu T1 cho chị Á trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của anh T3 cấp dưỡng nuôi cháu T1 hàng tháng, mỗi tháng là 3.000.000 đồng và giành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho anh T3 là phù hợp với thực tế và phù hợp với Điều 81,82,83 Luật hôn nhân và gia đình.

[3]. **Về chia tài sản chung** (động sản và bất động sản): Chị Á, anh T3 không yêu cầu tòa án giải quyết nên không xem xét.

[4]. **Về nợ**: Chị Á, anh T3 xác nhận không vay nợ ai nên không xem xét.

[5]. **Về án phí**: Chị Á phải chịu 300.000VNĐ án phí ly hôn sơ thẩm. Anh T3 phải chịu 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho chị Á có ý kiến đề nghị phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

Ý kiến phát biểu của vị đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa hôm nay phù hợp quy định của pháp luật và nhận định của Hội đồng xét xử nên ghi nhận.

Từ nhận định trên!

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình, Luật số 52/2014/QH13 ngày 19/6/2014.

Căn cứ vào Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 146; Điều 147; Điều 271; 273; 278; 280 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1.**Về quan hệ hôn nhân**: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phùng Thị Ngọc Á và anh Sỹ Danh T3.

2. Về nuôi con chung: Xác nhận chị Phùng Thị Ngọc Á và anh S Danh Thắng có 01 con chung là Sỹ Danh T1 (nam), sinh ngày 15/9/2019. Giao cho chị Á là người trực tiếp nuôi cháu Sỹ Danh T1. Ghi nhận sự tự nguyện của anh T3 cấp dưỡng nuôi cháu T1 hàng tháng, mỗi tháng là 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng). Việc giao nuôi con và cấp dưỡng nuôi con được thực hiện từ tháng 3 năm 2025 cho đến khi cháu T1 trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định khác thay thế.

Anh T3 được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản.

3. Về chia tài sản chung (gồm động sản và bất động sản): Chị Á, anh T3 khai không có tài sản chung, không yêu cầu tòa án giải quyết nên không xem xét.

4. Về nợ: Chị Á, anh T3 khai không không vay nợ ai, nên không xem xét.

5. Về án phí: Chị Phùng Thị Ngọc Á phải chịu 300.000 VNĐ án phí ly hôn sơ thẩm. Chị Á đã nộp 300.000 VNĐ tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0016749 ngày 03 tháng 10 năm 2023 của chi cục thi hành án dân sự huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội (chị Á đã nộp đủ án phí). Anh T3 phải chịu 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con (chưa nộp).

Án xử công khai sơ thẩm có mặt chị Á, luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho chị Á; anh T3 và đại diện theo ủy quyền của ông T3. Chị Á, anh T3 được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND thành phố Hà Nội
- VKSND quËn §èng §a.
- THA quận Đống Đa.
- §-¬ng sù.
- L-u

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Đặng Thị Hường

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Nguyễn Thị Cờ Dương Tú Anh

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Đặng Thị Hường